

Các Bộ, các Tổng cục và các tỉnh, thành, khu cần nghiên cứu và tổ chức chấp hành chỉ thị này cho kịp thời và đầy đủ.

Hà nội, ngày 27 tháng 11 năm 1961.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 446-TTg ngày 28-11-1961 về việc chuyển giao Nhà máy Cao su Hà-nội sang Bộ Công nghiệp nặng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào tình chất sản xuất của Nhà máy Cao su Hà nội và sự liên quan về mặt kỹ thuật, về cung cấp nguyên vật liệu với các Nhà máy khác thuộc ngành Công nghiệp nặng;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 — Chuyển giao Nhà máy Cao su Hà-nội thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ sang Bộ Công nghiệp nặng quản lý.

Điều 2 — Hai Bộ cần tiến hành sớm việc bàn giao để sang đầu năm 1962 Bộ Công nghiệp nặng đã bắt đầu quản lý kế hoạch sản xuất của Nhà máy Cao su. Hai Bộ phải bàn bạc giải quyết các vấn đề mắc mứu trong sản xuất để việc bàn giao khỏi bị kéo dài (như vấn đề quản lý, phân phối hơi, nước giữa ba nhà máy Cao su, Xà phòng, Thuốc lá).

Các vấn đề khác còn lại có thể tiếp tục giải quyết sau khi bàn giao nhà máy.

Điều 3 — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước căn cứ vào quyết định này mà ghi kế hoạch sản xuất của Nhà máy Cao su Hà nội năm 1962 sang Bộ Công nghiệp nặng.

Hà nội ngày 28 tháng 11 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 452-TTg ngày 30-11-1961 ban hành chế độ báo cáo định kỳ thống kê cung cấp vật tư kỹ thuật hàng tháng, quý và năm.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ tình hình phát triển của công tác cung cấp vật tư kỹ thuật và yêu cầu phải tăng cường quản lý công tác cung cấp vật tư kỹ thuật;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, sau khi đã thảo luận với các Bộ, các ngành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 — Nay ban hành chế độ báo cáo định kỳ thống kê cung cấp vật tư kỹ thuật hàng tháng, quý và năm. Nội dung báo cáo gồm các biểu sau đây:

— Biểu 01-VT: Tình hình thu phát tồn kho sản phẩm.

— Biểu 02-VT: Tình hình cung cấp hàng hóa.

— Biểu 3A-VT: Tình hình nhập, xuất, tồn kho nguyên nhiên vật liệu (dùng cho đơn vị sản xuất và xây dựng cơ bản).

— Biểu 3B — VT: Tình hình nhập, xuất, tồn kho nguyên nhiên vật liệu (dùng cho đơn vị cung cấp).

— Biểu 03-VT: Tình hình nhập, xuất, tồn kho nguyên nhiên vật liệu (dùng cho đơn vị tổng hợp).

— Biểu 04-VT: Tình hình chấp hành định mức tiêu phí vật tư.

— Biểu 05-VT: Tình hình nhập xuất tồn kho thiết bị.

Điều 2 — Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm giải thích nội dung, hướng dẫn phương pháp tính toán và ghi báo các biểu mẫu trên; đồng thời theo dõi đơn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo của các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các Tổng cục và các tỉnh để làm báo cáo trình Chính phủ.

Các ông Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các ông Chủ tịch các tỉnh chịu trách nhiệm giải thích và hướng dẫn nội dung, phương pháp tính toán và ghi báo các biểu mẫu trên cho các đơn vị sản xuất, các đơn vị xây dựng thuộc cơ quan hoặc địa phương mình quản lý; đồng thời chịu trách nhiệm theo dõi, đơn đốc việc thực hiện; tổng hợp báo cáo gửi cho Tổng cục Thống kê, đề Tổng cục Thống kê làm báo cáo trình lên Chính phủ.

Ban Giám đốc các đơn vị sản xuất, các đơn vị xây dựng cơ bản, các kho, các trạm có trách nhiệm thi hành chế độ báo cáo này theo đúng yêu cầu, nội dung chế độ và thời hạn đã quy định.

Điều 3 — Nay bãi bỏ những chế độ báo cáo định kỳ thống kê cung cấp vật tư kỹ thuật trái với chế độ này.

Điều 4 — Các ông Bộ trưởng các Bộ, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, các ông Chủ tịch các tỉnh, các Ban phụ trách các đơn vị sản xuất, xây dựng cơ bản, đơn vị cung cấp, có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 30 tháng 11 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ